BTVN: CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ
CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

- ✓ *Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta.*
- ✓ *Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: (ID: 727880) Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ nước ta hiện nay

A. giảm tỉ trọng kinh tế ngoài Nhà nước.
B. hình thành nhiều khu kinh tế ven biển.
C. có tỉ trọng bằng nhau giữa các ngành.
D. tăng tỉ trọng của công nghiệp, dịch vụ.

Câu 2: (ID: 727883) Cơ cấu ngành kinh tế nước ta đang chuyển dịch theo hướng

A. hội nhập kinh tế toàn cầu.
B. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
C. phát triển nền kinh tế thị trường.
D. phát triển nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Câu 3: (ID: 727886) Phát biểu nào sau đây không đúng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay?

A. Chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.
B. Kinh tế Nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo.
C. Tốc độ chuyển dịch diễn ra còn chậm.
D. Đáp ứng đầy đủ sự phát triển đất nước.

Câu 4: (ID: 728907) Ngành kinh tế nào sau đây có đóng góp vào GDP cao nhất?

A. Công nghiệp. **B.** Dịch vụ. **C.** Nông nghiệp. **D.** Xây dựng.

Câu 5: (ID: 727881) Giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là

A. phát huy các thế mạnh của vùng, thu hút lao động.
B. thu hút các nguồn đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.
C. tăng cường hội nhập, nâng cao vị thế trung chuyển.
D. xây dựng các cảng, phát triển tổng hợp kinh tế biển.

Câu 6: (ID: 727884) Một nền kinh tế tăng trưởng bền vững thể hiện ở

A. tốc độ tăng trưởng cao và bảo vệ môi trường.
B. nhịp độ tăng trưởng cao và có cơ cấu kinh tế hợp lí.
C. cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch hợp lí.
D. nhịp độ tăng trưởng cao và ổn định.

Câu 7: (ID: 727887) Vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước là

A. ưu tiên công nghiệp công nghệ cao.
B. ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật.
C. khai thác lãnh thổ theo chiều rộng.
D. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 8: (ID: 727882) Vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển nền kinh tế mở ở nước ta là
A. quy hoạch lại các khu công nghiệp.
B. đảm bảo đáp ứng cơ sở năng lượng.
C. đầu tư vào khoa học và công nghệ.
D. nâng cấp, phát triển các cảng biển.

Câu 9: (ID: 728906) Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh do
A. nước ta gia nhập WTO, mở cửa hội nhập.
B. nước ta đổi mới quản lí, giàu có tài nguyên.
C. tăng cường sự quản lí của tập thể, cá nhân.
D. thu hút đầu tư, mở rộng khu công nghiệp.

Câu 10: (ID: 727889) Sự phân hóa sản xuất giữa các vùng ở nước ta chủ yếu do khác nhau về
A. việc phát huy thế mạnh và tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
B. tăng cường chất lượng nguồn lao động và hội nhập quốc tế.
C. thế mạnh về tự nhiên và khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
D. tăng số lượng và mở rộng quy mô kho công nghiệp tập trung.

Câu 11: (ID: 727890) Việc hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế ở nước ta nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?
A. Thu hút các nguồn đầu tư, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế.
B. Tăng cường chất lượng nguồn lao động và hội nhập quốc tế.
C. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài, sản xuất các hàng xuất khẩu.
D. Tập trung phát triển công nghiệp, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Câu 12: (ID: 727891) Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế nước ta có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp chủ yếu là do
A. dịch bệnh thường xảy ra, tự nhiên không thuận lợi và thời tiết thất thường.
B. phụ thuộc vào khí hậu, nguồn lao động thiếu kinh nghiệm, ít thị trường lớn.
C. vốn đầu tư ít, sản xuất ảnh hưởng thời tiết, dịch bệnh, biến động thị trường.
D. thiếu lực lượng sản xuất, phụ thuộc vào thiên nhiên, ảnh hưởng của thiên tai.

Câu 13: (ID: 727892) Giá trị GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta tăng liên tục trong giai đoạn hiện nay chủ yếu là do
A. sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động đông, nhiều kinh nghiệm.
B. nguồn lao động được nâng cao, cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển, quan hệ quốc tế.
C. nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có, cơ sở hạ tầng rất hiện đại, lao động đông đảo.
D. định hướng phát triển đúng đắn của nhà nước, khai thác nhiều tài nguyên thiên nhiên.

Câu 14: (ID: 760019) Ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế nước ta là
A. sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
B. tăng cường liên kết giữa các vùng, hiện đại hóa nền kinh tế.
C. hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao chất lượng sống.

D. khai thác tối đa tự nhiên, tạo động lực mới cho nền kinh tế.

Câu 15: (ID: 743374) Nhận định nào **không** đúng về ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay?

A. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

B. Góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C. Đẩy nhanh quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

D. Chuyển nền kinh tế theo hướng phát triển theo chiều rộng.

Câu 16: (ID: 812179) Phát biểu nào sau đây thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế của nước ta?

A. Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời và phát triển. **B.** Tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng.

C. Lĩnh vực kinh tế then chốt do Nhà nước quản lí. **D.** Hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế.

Câu 17: (ID: 808670) Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay có sự chuyển dịch theo hướng

A. ngày càng nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế.

B. tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

C. hình thành các vùng chuyên canh, vùng sản xuất hàng hoá.

D. tăng tỉ trọng của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.

Câu 18: (ID: 801802) Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng

A. đẩy mạnh hình thành các khu công nghiệp. **B.** ưu tiên ngành sử dụng nhiều tài nguyên.

C. tăng tỉ trọng các ngành công nghệ cao. **D.** giảm tỉ trọng nhóm ngành chế biến, chế tạo.

Câu 19: (ID: 801377) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay được thể hiện là

A. tập trung những ngành có hiệu quả thấp. **B.** chỉ hình thành các khu kinh tế ven biển.

C. làm thay đổi tỉ trọng các ngành kinh tế. **D.** thành viên của các tổ chức kinh tế quốc tế.

Câu 20: (ID: 785261) Nhận định nào sau đây **không** phải là xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa?

A. hình thành các vùng chuyên canh nông nghiệp. **B.** tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp và dịch vụ.

C. tăng tỉ trọng các ngành sử dụng nhiều tài nguyên. **D.** tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 21: (ID: 727902) Cho thông tin sau:

Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật cho phép, nhất là trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Đây là thành phần kinh tế phát huy nguồn lực trong nhân dân, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các địa phương và cả nước.

a) Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu nền kinh tế.

b) Kinh tế tập thể với nòng cốt là các hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Việc xuất hiện nhiều hình thức sở hữu trong thành phần kinh tế Nhà nước góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư lớn.

d) Việc chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế góp phần giải phóng sức sản xuất, sử dụng hiệu quả nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 22: (ID: 727904) Cho bảng số liệu:

GDP CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 – 2020

(Đơn vị: Tỉ USD)

Năm	2010	2015	2018	2020
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	421 253	489 989	535 022	565 987
Công nghiệp, xây dựng	904 775	1 778 887	2 561 274	2 955 806
Dịch vụ	1 113 126	2 190 376	2 955 777	3 365 060
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	300 689	470 631	629 411	705 470

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

a) Giá trị sản xuất của các ngành kinh tế của nước ta đều giảm.

b) Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất trong 3 ngành kinh tế.

c) Khu vực dịch vụ có tốc độ tăng mạnh nhất.

d) Khu vực công nghiệp, xây dựng có tốc độ tăng mạnh nhất.

Câu 23: (ID: 727905) Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN, GDP VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2021

Tiêu chí	2010	2018	2021
Số dân *(triệu người)*	87,0	94,7	98,5
GDP *(nghìn tỉ đồng)*	2 739,8	70 090,4	84 874,8
Thu nhập bình quân đầu người một tháng *(nghìn đồng/người)*	1 387	3 874	4 673

a) Quy mô dân số và GDP của nước ta giai đoạn 2010 - 2021 đều tăng, trong đó GDP có tốc độ tăng nhanh hơn.

b) Thu nhập bình quân đầu người một tháng của nước ta giai đoạn 2010 - 2021 tăng liên tục.

c) Quy mô dân số của nước ta giai đoạn 2010 - 2021 giảm liên tục.

d) Thu nhập bình quân đầu người một tháng của nước ta năm 2021 gấp 3,4 lần so với năm 2010.

Câu 24: (ID: 727907) Cho bảng số liệu:

GDP CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

(Đơn vị: Tỉ đồng)

Năm	2010	2015	2018	2020
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	421 253	489 989	535 022	565 987
Công nghiệp, xây dựng	904 775	1 778 887	2 561 274	2 955 806
Dịch vụ	1 113 126	2 190 376	2 955 777	3 365 060
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	300 689	470 631	629 411	705 470

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, năm 2022)

a) Giá trị sản xuất của các ngành kinh tế ở nước ta có tốc độ tăng đều nhau.

b) Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản luôn chiếm tỉ trọng thấp hơn dịch vụ.

c) Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất.

d) Giá trị sản xuất của ngành công nghiệp, xây dựng tăng trưởng liên tục qua các năm.

Câu 25: (ID: 727908) Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) THEO GIÁ THỰC TẾ PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2012 - 2021

(Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)

Năm / Khu vực	2012	2015	2020	2021
Tổng số	**4073,8**	**5191,3**	**8044,4**	**8479,7**
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	659,9	751,4	1018	1065,1
Công nghiệp và xây dựng	1460,9	1778,9	2955,8	3177,9
Dịch vụ	1593,6	2190,4	3365,1	3494,3
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	359,4	470,6	705,5	742,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

a) Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của nước ta tăng liên tục trong giai đoạn 2012 – 2021.

b) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản luôn có giá trị nhỏ nhất và xu hướng giảm tỉ trọng.

c) Cơ cấu GDP của nước ta chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp, dịch vụ.

d) Để thể hiện cơ cấu GDP của nước ta giai đoạn 2012 -2021, biểu đồ cột, tròn, miền là thích hợp.

Câu 26: (ID: 727909) Cho bảng số liệu:

TỔNG GDP, SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2020

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Ma-lai-xi-a	Thái Lan	Phi-lip-pin
Tổng GDP *(tỉ USD)*	1058,4	337,0	501,6	361,5
Số dân *(triệu người)*	273,5	32,4	69,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê 2022)

a) Số dân và GDP của Thái Lan thấp hơn In-đô-nê-xi-a và cao hơn Phi-lip-pin.

b) GDP bình quân đầu người của Ma-lai-xi-a cao gấp 3 lần In-đô-nê-xi-a.

c) Thu nhập bình quân đầu người của Phi-lip-pin thấp nhất do dân số đông và giá trị GDP còn thấp.

d) Thu nhập bình quân đầu người các nước chênh lệch do số dân và trình độ phát triển kinh tế.

III PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 27: (ID: 727910) Cho bảng số liệu:

GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

Năm	2010	2015	2018	2021
GDP	2 739,8	51 913,2	70 090,4	84 874,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta năm 2021 gấp bao nhiêu lần so với năm 2010. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của số lần)

▢▢▢▢

Câu 28: (ID: 727911) Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê Việt Nam: Năm 2021, quy mô GDP của nước ta theo ngành kinh tế 7592323 tỉ đồng, trong đó khu vực công nghiệp, xây dựng là 2955806 tỉ đồng. Hãy tính tỉ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng năm 2021. (Kết quả làm tròn đến số thập phân thứ nhất của %)

▢▢▢▢

Câu 29: (ID: 727912) Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê Việt Nam: Năm 2021, quy mô GDP của nước ta theo ngành kinh tế 7 592 323 tỉ đồng, trong đó khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng 44,3%.
Hãy tính quy mô GDP khu vực dịch vụ năm 2021. (Kết quả làm tròn đến hàng đơn vị của nghìn tỉ đồng)

▢▢▢▢

Câu 30: (ID: 727913) Cho bảng số liệu:

GDP CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm / GDP	2010	2015	2018	2020
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản	421 253	489 989	535 022	565 987
Công nghiệp, xây dựng	904 775	1 778 887	2 561 274	2 955 806
Dịch vụ	1 113 126	2 190 376	2 955 777	3 365 060
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	300 689	470 631	629 411	705 470

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

GDP của nước ta năm 2020 tăng gấp bao nhiêu lần so với năm 2010? (Kết quả làm tròn đến số thập phân thứ hai của lần)

▢▢▢▢

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1. B	2. B	3. D	4. B	5. B	6. B	7. D	8. D	9. A	10. A
11. A	12. C	13. B	14. A	15. D	16. D	17. B	18. C	19. C	20. C

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ nước ta hiện nay hình thành nhiều khu kinh tế ven biển ở nhiều địa phương, nhằm khai thác tốt hơn lợi thế của các lãnh thổ khác nhau, huy động được các nguồn lực cả về tài nguyên, lao động, nguồn vốn, khoa học - công nghệ,... để mang lại hiệu quả cao cả về kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường.

Đáp án: B

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Cơ cấu kinh tế theo ngành có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa: giảm tỉ trọng nhóm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ. Công nghiệp trở thành động lực chính trong tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Đáp án: B

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay tích cực, phù hợp với xu thế chung của nền kinh tế thế giới nhưng tốc độ chuyển dịch còn chậm.

Đáp án: D

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Dịch vụ có đóng góp vào GDP cao nhất (41,2%, năm 2021).

Đáp án: B

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là thu hút các nguồn đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại sẽ thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đáp án: B

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Một nền kinh tế tăng trưởng bền vững thể hiện ở nhịp độ tăng trưởng cao và có cơ cấu kinh tế hợp lí. Nhịp độ tăng trưởng cao thể hiện tốc độ phát triển của nền kinh tế, cơ cấu kinh tế hợp lí thể hiện việc phân bố lao động phù hợp và khai thác tốt tài nguyên thiên nhiên.

Đáp án: B

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước là thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

- Phát huy các lợi thế so sánh, khai thác và sử dụng hợp lí các nguồn lực của đất nước, tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiệu quả hơn.

- Tăng cường cập nhật, áp dụng khoa học - công nghệ, tạo nên các phương thức quản lí mới, hiện đại. Qua đó, nâng cao trình độ lao động, tăng năng suất và hiệu quả lao động, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư.

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tạo ra năng lực sản xuất hàng hoá với khối lượng lớn, chất lượng cao, tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đẩy nhanh quá trình hội nhập với khu vực và thế giới.

Đáp án: D

Câu 8 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển nền kinh tế mở ở nước ta là nâng cấp, phát triển các cảng biển. Cảng biển là 1 trong 5 kết cấu hạ tầng giao thông, là cửa ngõ của hàng hóa xuất nhập khẩu và là đầu mối chuyển đổi các phương thức vận tải từ vận tải biển sang vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa. Do đó, hệ thống cảng biển và các dịch vụ logistics gắn với khai thác cảng biển luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế.

Đáp án: D

Câu 9 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh do nước ta gia nhập WTO, mở cửa hội nhập, giao lưu phát triển, liên kết kinh tế, chuyển giao tiến bộ khoa học kĩ thuật và công nghệ với các nước trong khu vực và trên thế giới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Đáp án: A

Câu 10 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

- Ở nước ta đã hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế, vùng chuyên canh và các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất có quy mô lớn.

- Việc phát huy thế mạnh của từng vùng nhằm đáy mạnh phát triển kinh tế và tăng cường hội nhập với thế giới đã dẫn tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân hoá sản xuất giữa các vùng trong nước. Ví dụ: Đông Nam Bộ là vùng phát triển công nghiệp mạnh với giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 31,7% cả nước (năm 2021). Trong khi đó, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm, chiếm 50% diện tích và sản lượng lương thực có hạt của cả nước.

Đáp án: A

Câu 11 (VD):

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Việc hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế ở nước ta nhằm mục đích chủ yếu là thu hút các nguồn đầu tư (sử dụng để mở rộng sản xuất, tăng cường năng lực sản xuất, mở rộng quy mô các doanh nghiệp, đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng, vật chất kĩ thuật và chuyển giao công nghệ) → thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đáp án: A

Câu 12 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế nước ta có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp chủ yếu là do vốn đầu tư ít, sản xuất ảnh hưởng thời tiết, dịch bệnh, biến động thị trường.

Đáp án: C

Câu 13 (VD):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Giá trị GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta tăng liên tục trong giai đoạn hiện nay chủ yếu là do nguồn lao động được nâng cao, cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển, quan hệ quốc tế.

Đáp án: B

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế nước ta là sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng cường liên kết giữa các vùng và hiện đại hóa nền kinh tế.

Cơ cấu lãnh thổ kinh tế: Là sự phân bố và sắp xếp các hoạt động kinh tế trên phạm vi lãnh thổ của một quốc gia.

Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế: Là quá trình thay đổi cơ cấu phân bố và sắp xếp các hoạt động kinh tế trên phạm vi lãnh thổ, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của từng vùng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

VD: Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở VN: hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế, vùng chuyên canh nông nghiệp, khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất,..

Đáp án: A

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Chuyển nền kinh tế theo hướng phát triển theo chiều rộng là nhận định không đúng về ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng tới phát triển theo chiều sâu, tức là nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chứ không phải mở rộng quy mô một cách vô hạn. Phát triển theo chiều rộng thường đi kèm với các vấn đề như: khai thác quá mức tài nguyên, ô nhiễm môi trường, và không bền vững.

Đáp án: D

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Chú ý từ khóa: lãnh thổ kinh tế.

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế (phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ).

Cách giải:

Hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế là phát biểu thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế của nước ta.

A, B sai vì đó là các biểu hiện của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kinh tế.

C sai vì đó là biểu hiện của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế.

Đáp án: D

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Từ khóa: theo ngành.

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.

Cách giải:

Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

A sai vì đó là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế.

C sai vì đó là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.

D sai vì cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.

Đáp án: B

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Từ khóa: theo ngành.

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành công nghệ cao.

Loại A vì đó là biểu hiện của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.

Loại B, D vì cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng hạn chế phát triển các hành sử dụng nhiều tài nguyên; tăng tỉ trọng nhóm ngành chế biến, chế tạo.

Đáp án: C

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay được thể hiện là làm thay đổi tỉ trọng các ngành kinh tế: giảm tỉ trọng nhóm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Đáp án: C

Câu 20 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta.

Cách giải:

Tăng tỉ trọng các ngành sử dụng nhiều tài nguyên là nhận định không đúng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đúng phải là giảm tỉ trọng các ngành sử dụng nhiều tài nguyên.

Đáp án: C

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	21	22	23	24	25	26
Đáp án	ĐĐSĐ	SĐSĐ	ĐĐSĐ	SĐSĐ	ĐSĐĐ	SSĐĐ

Câu 21 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

- 1, 2, 4 đúng.

- 3 sai vì kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được hình thành và phát triển trong vài thập kỉ gần đây, song giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt, có vai trò lớn trong thu hút vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lí hiện đại, góp phần thúc đẩy quá trình tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu và hội nhập quốc tế của nước ta.

Đáp án: Đ, Đ, S, Đ

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

- 1 sai vì giá trị sản xuất của các ngành kinh tế của nước ta đều tăng.

- 2, 4 đúng.

- 3 sai vì khu vực công nghiệp, xây dựng tăng nhanh nhất, tăng 3,3 lần, khu vực dịch vụ tăng 3 lần.

Đáp án: S, Đ, S, Đ

Câu 23 (VD):

Cách giải:

- 1, 2, 4 đúng.

- 3 sai vì quy mô dân số tăng liên tục từ 87 triệu người (2010) lên 98,5 triệu người (2021).

Đáp án: Đ, Đ, S, Đ

Câu 24 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

- 1 sai vì giá trị sản xuất của các ngành kinh tế ở nước ta có tốc độ tăng không đều nhau.

- 2, 4 đúng.

- 3 sai vì giá trị sản xuất của ngành công nghiệp có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất.

Đáp án: S, Đ, S, Đ

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

- 1, 3, 4 đúng.

- 2 sai vì khu vực thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm có giá trị nhỏ nhất.

Đáp án: Đ, S, Đ, Đ

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

- 1 sai vì số dân của Thái Lan thấp hơn In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin.

- 2 sai vì GDP bình quân đầu người của Ma-lai-xi-a cao gấp 2,7 lần In-đô-nê-xi-a.

- 3, 4 đúng.

Đáp án: S, S, Đ, Đ

III PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu	27	28	29	30
Đáp án	31	38,9	3363	2,77

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Công thức:

Tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta năm 2021 so với năm 2010 = 84784,8 : 2739,8 ≈ 31

Đáp án: 31

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Công thức:

Tỉ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng năm 2021 = 2955806 : 7592323 x 100 ≈ 38,9%.

Đáp án: 38,9

Câu 29 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Công thức:

Quy mô GDP khu vực dịch vụ năm 2021 = (7592323 : 100) x 44,3 = 3363399,089 tỉ đồng ≈ 3363 nghìn tỉ đồng.

Đáp án: 3363

Câu 30 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

- GDP của nước ta năm 2020 = 565987 + 2955806 + 3365060 + 705470 = 7592323 tỉ đồng.

- GDP của nước ta năm 2010 = 421253 + 904775 + 1113126 + 300 689 = 2739843 tỉ đồng

→ GDP của nước ta năm 2020 so với năm 2010 = 7952323 : 2739843 = 2,77

Đáp án: 2,77